

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 23/4/2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Huệ

- Ông Dương Văn Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố B', thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H1, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố B', thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn ghi ngày 29 tháng 10 năm 2024; đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 06 tháng 11 năm 2024; bản tự khai và biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình H1 kết hôn vào ngày 27/02/2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh H1 thường xuyên ăn nhậu và đánh đập chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung, tên là: Nguyễn Phi L, sinh ngày: 16/10/2018 và Nguyễn Như N, sinh ngày: 29/02/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 29 tháng 10 năm 2024, anh Nguyễn Đình H1 trình bày: Vợ chồng anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 27/02/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh H1 thường xuyên đánh đập chị H. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng anh H1 và chị H.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung, tên là: Nguyễn Phi L, sinh ngày: 16/10/2018 và Nguyễn Như N, sinh ngày: 29/02/2020. Khi ly hôn, do con còn nhỏ nên anh H1 đồng ý giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi cho anh H1 các văn bản tố tụng theo địa chỉ nơi anh H1 cư trú. Anh H1 đã đến Tòa án theo giấy triệu tập nhưng không hợp tác để làm việc, cụ thể là không chấp nhận viết bản tự khai và không để Thẩm phán lấy lời khai, rồi tự ý bỏ về. Do đó, không có được lời trình bày của anh H1 trong hồ sơ vụ án.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh H1 biết, để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hoà giải được, với lý do: Anh H1 vắng mặt.

Tại Phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được giải quyết ly hôn; còn bị đơn thì vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không có ý kiến gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Đình H1.

Về con chung: Giao 02 con chung là: Nguyễn Phi L, sinh ngày: 16/10/2018 và Nguyễn Như N, sinh ngày: 29/02/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Đình H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình H1 là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Đình H1 hiện đang cư trú tại huyện L (theo kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần 02 không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H1 là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo kết quả xác minh của Tòa án tại địa phương thì anh Nguyễn Đình H1 hiện đang cư trú tại nhà ông Nguyễn S, tổ dân phố B' Nor B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chị H và anh H1 thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau; anh H1 cũng thường xuyên vắng nhà. Chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là anh H1 thường xuyên say xỉn, đánh đập chị H.

Xét thấy, mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H1 đã trầm trọng, chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

[3]. *Về con chung*: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung, tên là: Nguyễn Phi L, sinh ngày: 16/10/2018 và Nguyễn Như N, sinh ngày: 29/02/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, anh Nguyễn Đình H1 thường xuyên vắng nhà, hiện nay hai con chung của chị H và anh H1 còn nhỏ và đang đi học, các cháu cũng đang do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc; do đó, cần tiếp tục giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục, để đảm bảo sự phát triển của các cháu. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 51, 57 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đình H1, được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Phi L, sinh ngày: 16/10/2018 và Nguyễn Như N, sinh ngày: 29/02/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Đình H1 không phải cấp dưỡng nuôi con (đã giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên, chị H vẫn không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết).

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002133 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Dương. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lạc Dương (03);
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- UBND thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Phương Dung